

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày: 28 - 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồ

Bà Nguyễn Thị Sen

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Doanh M, sinh năm 1987 tại K, huyện H, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn L, xã K, huyện H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Trần Ngọc L và bà Phạm Thị T; có vợ và 02 con (Lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không; danh chỉ bản số 010 do Công an huyện Đan Phượng lập ngày 02/12/2017; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/11/2017 đến ngày 06/12/2017; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đ N, sinh năm 1989 tại V, huyện Y, tỉnh Yên Bái; ĐKKHKT: Thôn Đồng Lâm, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Hiện cư trú: Thôn L, xã K, huyện H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Đ Dũng và bà Trần Thị Hồng; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; danh chỉ bản số 008 do Công an huyện Đan Phượng lập ngày 02/12/2017; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/11/2017 đến ngày 06/12/2017; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1980 tại K, huyện H, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn L, xã K, huyện H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Xuân T (đã chết) và bà Lưu Thị Q; có vợ và 02 con (Lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; danh chỉ bản số 013 do Công an huyện Đan

Phượng lập ngày 02/12/2017; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/11/2017 đến ngày 06/12/2017; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Đăng S, sinh năm 1994 tại Đ, huyện H, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Đăng H và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; danh chỉ bản số 011 do Công an huyện Đan Phượng lập ngày 02/11/2017; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/11/2017 đến ngày 06/12/2017; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Lương Ngọc T, sinh năm 1989 tại K, huyện H, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn L, xã K, huyện H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Lương Văn Thường và bà Nguyễn Thị Liên; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; danh chỉ bản số 015 do Công an huyện Đan Phượng lập ngày 02/12/2017; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/11/2017 đến ngày 06/12/2017; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. Phan Hoàng H, sinh năm 1991 tại K, huyện H, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn L, xã K, huyện H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Phan Đình H và bà Lê Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; danh chỉ bản số 009 do Công an huyện Đan Phượng lập ngày 02/12/2017; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/11/2017 đến ngày 06/12/2017; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

7. Phạm Văn T1, sinh năm 1990 tại K, huyện H, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn L, xã K, huyện H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Phạm Ngọc L và bà Lê Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; danh chỉ bản số 016 do Công an huyện Đan Phượng lập ngày 02/12/2017; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/11/2017 đến ngày 06/12/2017; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

8. Lương Văn Q, sinh năm 1991 tại K, huyện H, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn L, xã K, huyện H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Lương Văn T và bà Lê Thị D; có vợ và 02 con (Lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; danh chỉ bản số 012 do Công an huyện Đan Phượng lập ngày 02/12/2017; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/11/2017 đến ngày 06/12/2017; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

9. Phạm Văn Q1, sinh năm 1992 tại K, huyện H, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn L, xã K, huyện H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông

Phạm Văn B và bà Trần Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; danh chỉ bản số 014 do Công an huyện Đan Phượng lập ngày 02/12/2017; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/11/2017 đến ngày 06/12/2017; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 30/11/2017, Trần Doanh M sinh năm 1987, Phạm Văn T1 sinh năm 1990, Phan Hoàng H sinh năm 1991 đều ở Thôn L, xã K, huyện H, Thành phố Hà Nội đi đến công ty Ngôi Sao Châu Á trong khu công nghiệp thị trấn Phùng nơi M đang làm công nhân chơi. Các đối tượng trên đi vào khu vực hành lang phía sau của công ty gặp Phạm Văn Q1 sinh năm 1992, Nguyễn Đ N sinh năm 1989, Nguyễn Minh Đ sinh năm 1980, Lương Ngọc T sinh năm 1989, Lương Văn Q sinh năm 1991 đều ở Thôn L, xã K, huyện H, Thành phố Hà Nội và Nguyễn Đăng S sinh năm 1994 ở Thôn C, xã Đ, huyện H, Thành phố Hà Nội (đều là công nhân của công ty Ngôi Sao Châu Á) đang nghỉ giải lao. Tại đây các đối tượng rủ nhau cùng đánh bạc. M dùng vỏ bao thuốc lá Thăng Long cắt 04 quân xóc, lấy 01 đĩa sứ, 01 bát sứ và cầm cái để các đối tượng trên cùng đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. Khi chơi các đối tượng thỏa thuận: Trần Doanh M cầm cái, dùng bát, đĩa sứ đựng 04 quân vị để xóc. Sau khi xóc xong thì đặt đĩa bát xuống, mọi người tham gia đánh bạc đặt tiền vào hai cửa chắn, lẻ, mỗi ván mỗi người chơi đặt thấp nhất là 20.000 đồng vào cửa chắn hoặc cửa lẻ. Khi những người chơi đặt tiền xong và mở bát ra, nếu trên đĩa có 03 quân vị màu trắng hoặc 03 quân vị màu vàng thì người chơi đặt ở cửa lẻ thắng, được lấy lại số tiền đặt cửa và người cầm cái còn phải trả bằng với số tiền đã đặt cho cửa lẻ đó, còn những người chơi đã đặt tiền ở cửa chắn bị thua và bị người cầm cái thu mất số tiền đã đặt ở cửa chắn. Nếu khi mở bát, trên đĩa có cả 04 quân vị đều cùng màu hoặc có 02 quân vị màu vàng, 02 quân vị màu trắng, thì người chơi ở cửa chắn thắng và cũng được thu về số tiền tương tự như người thắng ở cửa lẻ và người đã đặt tiền ở cửa lẻ cũng bị thu mất số tiền đã đặt cửa. Khi đánh bạc Nguyễn Đ N có 3.350.000 đồng, Nguyễn Minh Đ có 1.200.000 đồng, Nguyễn Đăng S có 1.000.000 đồng, Lương Ngọc T có 1.000.000 đồng, Phan Hoàng H có 530.000 đồng, Phạm Văn T1 có 500.000 đồng, Trần Doanh M có 450.000 đồng, Lương Văn Q có 400.000 đồng và Phạm Văn Q1 có 300.000 đồng. Các đối tượng đánh bạc đến 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân xóc và 6.100.000 đồng; thu giữ trên người các đối tượng số tiền 16.000.000 đồng.

Đối với số tiền 8.000.000 đồng thu giữ trên người của Nguyễn Đăng S, quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng đã chứng minh được 6.000.000

đồng là của chị Lý Thu H sinh năm 1999 (bạn gái của S) ở khu đô thị Tân Tây Đô, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội nhờ S đi trả tiền hàng nên đã trả lại chị H.

Bản Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 27 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố Trần Doanh M, Nguyễn Đ N, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Đăng S, Lương Ngọc T, Phan Hoàng H, Phạm Văn T1, Lương Văn Q và Phạm Văn Q1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong quá trình điều tra và nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố Trần Doanh M, Nguyễn Đ N, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Đăng S, Lương Ngọc T, Phan Hoàng H, Phạm Văn T1, Lương Văn Q và Phạm Văn Q1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Doanh M từ 12 đến 14 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Đ N từ 10 đến 12 tháng tù; xử phạt các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Đăng S và Lương Ngọc T mỗi bị cáo từ 08 đến 10 tháng tù; xử phạt các bị cáo Phan Hoàng H, Phạm Văn T1, Lương Văn Q và Phạm Văn Q1 mỗi bị cáo từ 06 đến 08 tháng tù

* Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 16.100.000 đồng là số tiền dùng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân xóc hình tròn là vật chứng vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án xảy ra trên địa bàn huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội nên việc khởi tố, truy tố và xét xử được các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành, nội dung các quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi của mình phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát

nhân dân huyện Đan Phượng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo cũng được chứng minh bằng lời khai của người làm chứng, bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 30/11/2017 tại khu vực phía sau công ty Ngôi Sao Châu Á thuộc địa phận khu công nghiệp thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, các bị cáo Trần Doanh M, Nguyễn Đ N, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Đăng S, Lương Ngọc T, Phan Hoàng H, Phạm Văn T1, Lương Văn Q và Phạm Văn Q1 có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Đan Phượng phát hiện và bắt quả tang thu giữ số tiền đánh bạc là 16.100.000 đồng (tại chiều bạc là 6.100.000 đồng và thu giữ trên người các bị cáo là 10.000.000 đồng) cùng 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân xóc là vật chứng vụ án. Như vậy, hành vi nêu trên của Trần Doanh M, Nguyễn Đ N, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Đăng S, Lương Ngọc T, Phan Hoàng H, Phạm Văn T1, Lương Văn Q và Phạm Văn Q1 đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố các bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, gây mất trật tự tại địa phương. Do vậy cần pH có mức hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, đồng thời cũng là bài học để phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3]. Xét tính chất của vụ án và mức độ phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Bị cáo Nguyễn Đ N đánh bạc với số tiền nhiều nhất 3.350.000 đồng. Trần Doanh M đánh bạc với số tiền tuy không lớn (450.000 đồng) nhưng là người cắt quân xóc, chuẩn bị bát, đĩa và là người cầm cái, hành vi của M là tích cực nhất nên mức hình phạt của M cao hơn N. Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Đăng S và Lương Ngọc T có hành vi đánh bạc. Đ đánh bạc với số tiền 1.200.000 đồng, S và T đánh bạc với số tiền 1.000.000 đồng nên tính chất, mức độ hành vi phạm tội của Đ, S, T là ngang nhau. Do vậy, Đ, S và T pH chịu hình phạt ngang nhau và thấp hơn mức hình phạt của Nguyễn Đ N. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, xét hỏi và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có địa chỉ cư trú rõ ràng; bản thân là người lao động nhất thời phạm tội nên Hội đồng xét xử có thể phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015

- Các bị cáo Phan Hoàng H, Phạm Văn T1, Lương Văn Q và Phạm Văn Q1 tham gia đánh bạc. Trong đó H sử dụng số tiền đánh bạc là 530.000 đồng, T sử dụng số tiền đánh bạc là 500.000 đồng, Quang sử dụng số tiền đánh bạc là 400.000 đồng và Q1 sử dụng số tiền đánh bạc là 300.000 đồng. Các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền không lớn, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo tương đương nhau nên phạt H và T mức hình phạt cao hơn Quang và phạt Q1 mức hình phạt thấp hơn Quang. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, xét hỏi và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có địa chỉ cư trú rõ ràng; bản thân là người lao động nhất thời phạm tội nên Hội đồng xét xử phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Trần Doanh M, Nguyễn Đ N, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Đăng S, Lương Ngọc T, Phan Hoàng H, Phạm Văn T1, Lương Văn Q và Phạm Văn Q1 theo khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự

[4]. Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận, ngoài các bị cáo Trần Doanh M, Nguyễn Đ N, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Đăng S, Lương Ngọc T, Phan Hoàng H, Phạm Văn T1, Lương Văn Q và Phạm Văn Q1 tham gia đánh bạc còn một số đối tượng khác nhưng không biết họ, tên địa chỉ ở đâu. Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội đã điều tra, xác minh nhưng không làm rõ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Đối với số tiền 6.000.000 đồng thu của Nguyễn Đăng S là tiền của chị Lý Thu H (bạn gái của S) nhờ S trả tiền hàng. Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng đã xác minh và trả lại chị H là có căn cứ. Chị H không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Số tiền 16.100.000 đồng Công an thu giữ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, sẽ được tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân xóc hình tròn là công cụ các bị cáo dùng để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng sẽ được tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Các bị cáo Trần Doanh M, Nguyễn Đ N, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Đăng S, Lương Ngọc T, Phan Hoàng H, Phạm Văn T1, Lương Văn Q và Phạm Văn Q1 pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017

- Xử phạt: Bị cáo Trần Doanh M 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Doanh M 4.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đ N 11 (Mười một) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 22 (Hai mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đ N 4.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Đ 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Minh Đ 3.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước

- Xử phạt: Nguyễn Đăng S 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đăng S 3.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước

- Xử phạt: Lương Ngọc T 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Lương Ngọc T 3.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Trần Doanh M, bị cáo Nguyễn Minh Đ, bị cáo Lương Ngọc T cho UBND xã K, huyện H, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Đăng S cho UBND xã Đ, huyện H, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Đ N cho UBND xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phan Hoàng H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, được trừ thời gian bắt tạm giữ từ ngày 30/11/2017 đến ngày 06/12/2017, thời gian cải tạo không giam giữ là 08 (tám) tháng 09 (chín) ngày, tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung bị cáo Phan Hoàng H 3.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước

- Xử phạt: Phạm Văn T1 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, được trừ thời gian bắt tạm giữ từ ngày 30/11/2017 đến ngày 06/12/2017, thời gian cải tạo không giam giữ là 08 (tám) tháng 09 (chín) ngày, tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn T1 3.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước

- Xử phạt Lương Văn Q 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, được trừ thời gian bắt tạm giữ từ ngày 30/11/2017 đến ngày 06/12/2017, thời gian cải tạo không giam giữ là 07 (bảy) tháng 09 (chín) ngày, tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung bị cáo Lương Văn Q 3.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước

- Xử phạt Phạm Văn Q1 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, được trừ thời gian bắt tạm giữ từ ngày 30/11/2017 đến ngày 06/12/2017, thời gian cải tạo không giam giữ là 06 (sáu) tháng 09 (chín) ngày, tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung Phạm Văn Q1 3.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Phan Hoàng H, Phạm Văn T1, Lương Văn Q và Phạm Văn Q1 cho UBND xã K, huyện H, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân xóc hình tròn (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đan Phượng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội lập ngày 28/02/2018).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 16.100.000 đồng (Mười sáu triệu một trăm nghìn đồng) là số tiền đánh bạc (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội lập ngày 28/02/2018).

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo Trần Doanh M, Nguyễn Đ N, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Đăng S, Lương Ngọc T, Phan Hoàng H, Phạm Văn T1, Lương Văn Q và Phạm Văn Q1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

5. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Trần Doanh M, Nguyễn Đ N, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Đăng S, Lương Ngọc T, Phan Hoàng H, Phạm Văn T1, Lương Văn Q và Phạm Văn Q1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo Trần Doanh M, Nguyễn Đ N, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Đăng S, Lương Ngọc T, Phan Hoàng H, Phạm Văn T1, Lương Văn Q và Phạm Văn Q1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tuyết